

Số: 637/KH-UBND

An giang, ngày 26 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là DNNVV) theo quy định tại Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan. Trong đó, tập trung cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp được đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường hỗ trợ nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi để các DNNVV đóng góp ngày càng nhiều vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, tạo đà tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đáp ứng được nhu cầu thực tế và tuân thủ các quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT, Thông tư số 52/2023/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan, bảo đảm đúng đối tượng, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Bảo đảm sự cân đối về nguồn lực hỗ trợ và thống nhất thực hiện giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị liên quan để hỗ trợ có hiệu quả DNNVV trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung nghiên cứu, triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- DNNVV trên địa bàn tỉnh nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh; ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong việc tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ.

II. ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN HỖ TRỢ VÀ QUY TRÌNH HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

- Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Các hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có nhu cầu phát triển chuyển đổi thành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

3. Quy trình, thủ tục hỗ trợ

Theo quy định tại Điều 32 Nghị định 80/2021/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT và Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

III. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1. Tư vấn chiến lược, tư vấn triển khai để doanh nghiệp (DN) tự động hóa quy trình sản xuất, kinh doanh, quản trị, công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh (tư vấn chuyển đổi số)

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình

công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

a) Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ

- Số lượng (dự kiến): 2 doanh nghiệp.
- Hình thức: thông báo rộng rãi cho doanh nghiệp đăng ký để chọn doanh nghiệp đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 100 triệu đồng.

b) Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa

- Số lượng (dự kiến): 2 doanh nghiệp.
- Hình thức: thông báo rộng rãi cho doanh nghiệp đăng ký để chọn doanh nghiệp đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 200 triệu đồng.

1.2. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số

Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

a) Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp siêu nhỏ

- Số lượng (dự kiến): 2 doanh nghiệp.
- Hình thức: thông báo rộng rãi cho doanh nghiệp đăng ký để chọn doanh nghiệp đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 40 triệu đồng.

b) Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ

- Số lượng (dự kiến): 2 doanh nghiệp.
- Hình thức: thông báo rộng rãi doanh nghiệp đăng ký để chọn doanh nghiệp đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 100 triệu đồng.

c) Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa

- Số lượng (dự kiến): 2 doanh nghiệp.
- Hình thức: thông báo rộng rãi cho doanh nghiệp đăng ký để chọn doanh nghiệp đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 200 triệu đồng.

1.3. Tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ cho DNNVV

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp:

- Số lượng (dự kiến): 3 doanh nghiệp.
- Hình thức: thông báo rộng rãi cho doanh nghiệp đăng ký để chọn doanh nghiệp đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 300 triệu đồng.

2. Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về tài chính, kế toán, kiểm toán, xây dựng thương hiệu và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành) như sau:

- Hỗ trợ tư vấn về tài chính, kế toán, kiểm toán cho DNNVV thông qua mạng lưới tư vấn viên của Bộ Tài chính; giải đáp kịp thời những khó khăn vướng mắc về thuế, chế độ kế toán trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNVV; góp phần giảm chi phí hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV.

- Hỗ trợ tư vấn xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý; hệ thống các dấu hiệu nhận diện và xây dựng chiến lược phát triển nhãn hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp, ưu tiên các thương hiệu, nhãn hiệu gắn với sản phẩm đặc thù, thế mạnh của An Giang;

- Hỗ trợ DNNVV xây dựng hồ sơ tiếp cận vốn, lập phương án sản xuất kinh doanh khả thi, minh bạch hóa tài chính, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp siêu nhỏ;

- Tư vấn khác theo đề nghị của DNNVV và năng lực cung cấp của tư vấn viên thuộc Mạng lưới tư vấn viên Việt Nam - Cổng Thông tin doanh nghiệp (Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Tài chính).

2.1. Tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc không quá 70 triệu

đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội.

- Tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ (dự kiến): 3 doanh nghiệp;

- Tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ do nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội (dự kiến): 5 doanh nghiệp;

- Hình thức: thông báo rộng rãi cho doanh nghiệp đăng ký để chọn doanh nghiệp đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 15, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh An Giang.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 500 triệu đồng.

2.2. Tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ hoặc không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp xã hội.

- Tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ (dự kiến): 2 doanh nghiệp;

- Tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ do nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội (dự kiến): 4 doanh nghiệp;

- Hình thức: thông báo rộng rãi cho doanh nghiệp đăng ký để chọn doanh nghiệp đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 15, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh An Giang.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 800 triệu đồng

2.3. Tư vấn cho doanh nghiệp vừa

Hỗ trợ tối đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa hoặc không quá 200 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp vừa là doanh nghiệp xã hội.

- Tư vấn cho doanh nghiệp vừa (dự kiến): 01 doanh nghiệp.

- Tư vấn cho doanh nghiệp vừa do nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội (dự kiến): 01 doanh nghiệp.

- Hình thức: thông báo rộng rãi cho doanh nghiệp đăng ký để chọn doanh nghiệp đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 15, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh An Giang.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 350 triệu đồng.

3. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

3.1. Đối tượng hỗ trợ

Các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng các hỗ trợ theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

3.2. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu; miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia;
- Hỗ trợ thủ tục đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;
- Hỗ trợ tư vấn miễn phí hồ sơ, thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp;
- Miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài;
- Được tư vấn hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

3.3. Đơn vị thực hiện

- Sở Tài chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.
- Chi cục Thuế Khu vực XIX thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
- Các Sở, ban, ngành phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ DNNVV

4.1. Công tác quản lý

- Đánh giá kết quả trực tiếp mang lại cho DNNVV sau khi DNNVV tham gia hoạt động hỗ trợ. Báo cáo kết quả đánh giá về Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các chính sách thực hiện hỗ trợ DNNVV do các đơn vị tham gia Đề án triển khai thực hiện, tổng hợp kết quả và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Tổng hợp, theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo tổng thể kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh An Giang: định kỳ 6 tháng/1 lần.

- Trực tiếp tham gia báo cáo kết quả triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh An Giang với Ủy ban nhân dân tỉnh tại các cuộc họp định kỳ.

- Huy động đối tác hỗ trợ kỹ thuật, đối tác hỗ trợ nguồn lực để đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về cho cán bộ, đơn vị triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển DNNVV về công tác theo dõi, giám sát, đánh giá.

4.2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ DNNVV

- Các Sở, ban, ngành tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hiệu quả, nhất là hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp nhằm đảm bảo tiếp cận thông tin chính xác, kịp thời, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; góp phần giúp doanh nghiệp tuân thủ, thực hiện đúng các quy định pháp luật và nâng cao chỉ số cạnh tranh;

- Tuyên truyền phổ biến những lợi ích, sự hỗ trợ của Chính phủ và tỉnh An Giang đối với chủ trương, chính sách khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp nhằm thu hút sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có điều kiện chuyển đổi thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện cập nhật, biên soạn, phát hành và đăng tải các văn bản pháp luật, các chính sách hỗ trợ liên quan đến DNNVV trên Cổng thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, hỗ trợ thông tin pháp lý cho DNNVV, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy DNNVV hoạt động có hiệu quả.

- Tổ chức hội nghị đối thoại, tập huấn bồi dưỡng, phổ biến các chính sách hỗ trợ DNNVV. Tư vấn, giải đáp pháp luật, giải quyết và hỗ trợ các vướng mắc trên cơ sở nhu cầu của DNNVV, lồng ghép các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV vào các kế hoạch, chương trình công tác của đơn vị mình, đảm bảo tính thiết thực đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Sử dụng đa hình thức/đa phương tiện/đa kênh trong công tác truyền thông, cụ thể:

- Các kênh truyền thông chính thức gồm Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, Báo An Giang: Cơ quan chủ trì Đề án sẽ hợp tác với các kênh truyền thông này để giới thiệu thông tin về các chính sách hỗ trợ DNNVV, hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, các dự án, mô hình khởi nghiệp thành công, những lợi ích của việc ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, các mô hình khởi nghiệp thành công trong và ngoài tỉnh;

- Các kênh truyền thông trực tiếp: sử dụng các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, sách giới thiệu... để tăng mức độ nhận biết về các chính sách hỗ trợ DNNVV, hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử;

- Các kênh truyền thông đa phương tiện như website: thông qua website của các Sở, ban ngành, đồng thời nâng cấp website của Sở Tài chính để cung cấp thông

tin về các hoạt động, tổng hợp và lưu trữ các tài liệu hữu ích liên quan để chia sẻ và phổ biến kinh nghiệm từ các hoạt động hỗ trợ DNNVV;

- Các kênh truyền miệng, chia sẻ thông điệp qua các đối tượng có uy tín trong cộng đồng như lãnh đạo doanh nghiệp; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; giảng viên trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp: đây là những kênh có ý nghĩa rất quan trọng để thu hút sự tham gia của người dân, nhất là thanh niên tham gia vào các hoạt động khởi nghiệp.

- Hình thức: Thực hiện công tác quản lý chung, công tác quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương và các đơn vị có liên quan.

- Dự kiến kinh phí thực hiện (ngân sách tỉnh): 182 triệu đồng, trong đó:

- + Thực hiện công tác quản lý chung: 52 triệu đồng.

- + Thực hiện công tác quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp: 130 triệu đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng dự toán kinh phí Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 là 5.328 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 2.772 triệu đồng.

- Kinh phí doanh nghiệp nhỏ và vừa chi trả: 2.556 triệu đồng.

(Dự toán chi tiết tại Biểu 1, Biểu 2)

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm sử dụng từ dự toán được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn lồng ghép vào các chương trình, dự án, nguồn thu hợp pháp khác và nguồn vận động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp theo quy định của Luật Ngân sách và pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc triển khai các nội dung hỗ trợ tại Kế hoạch được thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ, ngành Trung ương (bao gồm cả nội dung quản lý, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện hỗ trợ DNNVV).

1. Sở Tài chính

- Là cơ quan chủ trì, chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các địa phương; các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Đầu mỗi đơn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

- Tùy vào khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực ngân sách trung ương hỗ trợ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp cần thiết, đề xuất cấp bổ sung nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo tiến độ giải ngân của Sở Tài chính và theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp, tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh An Giang, trong đó ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh về hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và nội dung Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các thông tin xấu, độc hại, sai sự thật về các nội dung liên quan đến chuyển đổi số doanh nghiệp trên môi trường mạng.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai các kênh thông tin tư vấn, giải đáp, hướng dẫn SMEs (các doanh nghiệp nhỏ và vừa) về các thông tin chuyển đổi số doanh nghiệp, lựa chọn các nền tảng số; tư vấn, giải đáp các câu hỏi, xử lý vướng mắc, khó khăn cho các bên trong quá trình chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Hướng dẫn cá nhân, tổ chức đủ điều kiện tham gia Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 13/3/2023 ban hành tiêu chí, quy định công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn thuộc Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

3. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các địa phương

- Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp Sở Tài chính tạo điều kiện hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh phát triển và hoạt động đúng quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về chính sách khuyến khích, nội dung hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này.

4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai Kế hoạch này và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ; xem xét, quyết định và thông báo thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy trình, thủ tục hỗ trợ quy định tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 23/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục

hành chính lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh các địa phương; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ.

- Thực hiện rà soát hồ sơ, tổng hợp nhu cầu đề xuất hỗ trợ của DNNVV và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ DNNVV theo năm hoặc theo quý. Việc lựa chọn bên cung cấp dịch vụ, sản phẩm để triển khai kế hoạch hỗ trợ DNNVV theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ DNNVV, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định; tuyên truyền, phổ biến, kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai các nội dung của Kế hoạch này.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kịp thời kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để tháo gỡ, tạo môi trường thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Phát huy vai trò là cầu nối giữa chính quyền với cộng đồng DNNVV.

6. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Cung cấp thông tin, hồ sơ đầy đủ, kịp thời chính xác theo quy định, chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đã cung cấp. Sử dụng các nguồn lực hỗ trợ của tỉnh một cách phù hợp, hiệu quả, đúng quy định. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để chỉ đạo);
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTĐT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước